

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 896/2023/DS-ST

Ngày: 24/05/2023

V/v: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Hữu Mai** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 tháng 04 năm 2023 và ngày 24 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1248/2022/TLST-DS ngày 20/06/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXX – ST ngày 04 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐXX – ST ngày 26 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH T1**

Địa chỉ: 8 B, phường A, quận T, Tp.HCM

Đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Văn V (Theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2022)

(*Có đơn xin vắng mặt*)

Bị đơn: ông **Sâm Thanh T**

Địa chỉ: 237/43/12 Nguyễn Văn Đ, phường 11, quận B, TP ..

(*Vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/06/2022 và bản tự khai của ông Hoàng Văn V trình bày:

Vào ngày 18/7/2016, ông Sâm Thanh T có ký với Công ty T2 Hợp đồng tín dụng số 55094 để vay số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,29%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng thanh toán 1.194.307 đồng. Sau khi, giải ngân thì ông T chỉ thanh toán được số tiền 3.582.921 đồng thì không thanh toán nữa.

Ngày 30/03/2018, Công ty T2 ký thỏa thuận chuyển nhượng khoản phải thu cho Công ty TNHH T1, theo thỏa thuận này thì Công ty T1 có quyền thu các khoản phải thu của Hợp đồng tín dụng số 55094

Nay Công ty TNHH T1 yêu cầu ông Sầm Thanh T thanh toán số tiền là 47.803.594 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 23.843.662 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.568.439 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8.391.493 đồng, thanh toán làm 01 lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Sầm Thanh T ngụ tại phường A, quận B, TP .. nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B, TP ..

Theo đơn khởi kiện ngày 03/06/2022 của Công ty TNHH T1 yêu cầu ông Sầm Thanh T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/04/2022 là 47.803.594 đồng. Theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Sầm Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung vụ án:

Vào ngày 18/7/2016, ông Sầm Thanh T có ký với Công ty T2 Hợp đồng tín dụng số 55094 để vay số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,29%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng thanh toán 1.194.307 đồng. Sau khi, giải ngân thì ông T chỉ thanh toán được số tiền 3.582.921 đồng thì không thanh toán nữa.

Ngày 30/03/2018, Công ty T2 ký thỏa thuận chuyển nhượng khoản phải thu cho Công ty TNHH T1, theo thỏa thuận này thì Công ty T1 có quyền thu các khoản phải thu của Hợp đồng tín dụng số 55094 ký ngày 18/07/2016

Nay Công ty TNHH T1 yêu cầu ông Sầm Thanh T thanh toán số tiền là 47.803.594 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 23.843.662 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.568.439 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 10/04/2022 là 8.391.493 đồng, thanh toán làm 01 lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 10/04/2022.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông C đều vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Do Công ty T2 (Việt Nam) có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất được tính do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” .

Và theo Thỏa thuận chuyển nhượng khoản phải thu giữa Công ty T2 (Việt Nam) và Công ty TNHH T1 tại Điều 8,1 có nội dung:

“8. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua:

8.1 Quyền của Bên Mua:

8.1.1 Bên Mua có quyền thu các Khoản Phải Thu của các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng đã nhận chuyển nhượng, bao gồm các khoản phát sinh thêm hợp pháp sau Ngày chuyển nhượng.

8.1.2 Bên Mua được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Bán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng, bao gồm không giới hạn việc khởi kiện, yêu cầu thi hành bản án/phán quyết đã có hiệu lực trước Ngày chuyển nhượng”

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp thể hiện số tiền ông T còn thiếu là 47.803.594 đồng nên nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả số tiền trên

là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 , ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 10/04/2022.

- Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức và thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1.

1.1 Buộc ông Sầm Thanh T phải trả cho Công ty TNHH T1 số tiền 47.803.594 (bốn mươi bảy triệu, tám trăm lẻ ba ngàn, năm trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.843.662 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.568.439 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 10/04/2022 là 8.391.493 đồng, trả ngay sau khi án đã có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Ghi nhận việc Công ty TNHH T1 không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 10/04/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 2.390.180 đồng ông Sầm Thanh T phải nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH T1 số tiền tạm ứng án phí là 1.195.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2021/0049971 ngày 15/06/2022 của Cơ quan thi hành án dân sự quận B, TP ..

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS ND Quận Bình Thạnh.
- THA DS Quận Bình Thạnh.
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

Hoàng Vũ N